

<p>phẩm chất em thích nhất. Sau đó giải thích nghĩa của từ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn, có thể sử dụng từ điển)</p> <p>Bài tập 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - Cả lớp đọc thầm lại truyện “ Một vụ đắm tàu”, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Yêu cầu HS phát biểu ý kiến. - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - HS đọc thầm <p>+ Giu - li - ét - ta và Ma - ri - ô đều là những đứa trẻ giàu tình cảm, quan tâm đến người khác: Ma - ri - ô nhường bạn xuống xuống cứu nạn để bạn được sống; Giu - li - ét - ta lo lắng cho Ma - ri - ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương trong giờ phút vĩnh biệt.</p> <p>+ Mỗi nhân vật có những phẩm chất riêng cho giới của mình;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ma - ri - ô có phẩm chất của một người đàn ông kín đáo (giấu nỗi bất hạnh của mình không kể cho bạn biết), quyết đoán mạnh mẽ, cao thượng (ôm ngang lưng bạn ném xuống nước, nhường sự sống của mình cho bạn, mặc dù cậu ít tuổi và thấp bé hơn. - Giu-li-ét-ta dịu dàng, đầy nữ tính, khi giúp Ma-ri-ô bị thương: hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống, lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại quy tắc viết hoa. - GV mời 3, 4 HS đọc thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ; viết lại các câu đó vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Địa lí

CÁC ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Ghi nhớ tên 4 đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ), hoặc trên quả Địa cầu.

- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ (lược đồ) để tìm một số đặc điểm nổi bật về diện tích, độ sâu của mỗi đại dương.

3. Thái độ: Thích tìm hiểu, khám phá khoa học

4. Năng lực:

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: + Bản đồ thế giới.

+ Quả địa cầu, tranh ảnh về thiên nhiên, dân cư của châu Đại Dương và châu Nam Cực.

- HS : SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với nội dung: + Dân cư lục địa Ô- xtrây-li-a và các đảo có gì khác nhau ? + Đặc điểm tiêu biểu về tự nhiên của châu Nam Cực ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) * Mục tiêu : - Ghi nhớ tên 4 đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất. - Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ), hoặc trên quả Địa cầu. * Cách tiến hành:	
Hoạt động 1 : Vị trí của các đại dương - Trên thế giới có mấy đại dương? Đó là những đại dương nào ? - GV yêu cầu HS tự quan sát H1 trang	- Có 4 đại dương : Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương - HS quan sát H 1, 2 thảo luận nhóm

<p>130 SGK và hoàn thành bảng thống kê</p> <p>- HS báo cáo kết quả thảo luận, mỗi đại dương mời 1 HS báo cáo - GV nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: Một số đặc điểm của Đại Dương + Nêu diện tích của từng đại dương ? + Xếp các đại dương từ lớn đến nhỏ theo diện tích ? + Cho biết Đại Dương có độ sâu trung bình lớn nhất. + Độ sâu lớn nhất thuộc về Đại Dương nào ? - GVKL:</p> <p>Hoạt động 3 : Thi kể về các đại dương - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu các nhóm chuẩn bị trưng bày tranh ảnh, bài báo, câu chuyện, thông tin để giới thiệu với các bạn</p>	<p>hoàn thành bài tập sau :</p> <table border="1" data-bbox="792 142 1344 472"> <thead> <tr> <th>Tên đại dương</th> <th>Giáp với châu lục</th> <th>Giáp với đại dương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thái Bình Dương</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ấn Độ dương,</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đại Tây Dương</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- 4 HS lần lượt báo cáo kết quả tìm hiểu về 4 đại dương - Các HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến. - HS thảo luận nhóm rồi báo cáo kết quả trước lớp + Ấn Độ Dương rộng 75 triệu km², + Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương. + Đại Dương có độ sâu trung bình lớn nhất: Thái Bình Dương. + Độ sâu lớn nhất thuộc về: Thái Bình Dương.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm, dán các tranh ảnh, bài báo, câu chuyện mình sưu tầm được.</p>	Tên đại dương	Giáp với châu lục	Giáp với đại dương	Thái Bình Dương			Ấn Độ dương,			Đại Tây Dương		
Tên đại dương	Giáp với châu lục	Giáp với đại dương											
Thái Bình Dương													
Ấn Độ dương,													
Đại Tây Dương													
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>													
<p>- GV chốt lại ND bài học - Quan bài học hôm nay, các em biết được điều gì ? - Biển Đông của nước ta thuộc đại dương nào ?</p>	<p>- HS nghe - HS nêu - Thái Bình Dương</p>												
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>													
<p>- Về nhà tìm hiểu thêm về đại dương mà em thích.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>												

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 10 tháng 4 năm 2019
Kể chuyện
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nắm được cách lập dàn ý câu chuyện.

2. Kỹ năng:

- Lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc các đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, rành mạch) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.

3. Thái độ: Yêu thích môn học

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Tranh minh họa trong SGK, bảng phụ, một số sách, truyện, bài báo viết về các nữ anh hùng, các phụ nữ có tài.

- HS : SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động Khởi động (3')	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi tiếp nối nhau kể lại câu chuyện: <i>Lớp trưởng lớp tôi</i>, trả lời câu hỏi về ý nêu ý nghĩa câu chuyện và bài học em tự rút rút ra. - Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi kể chuyện - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8')	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc các đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, rành mạch) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài. (Lưu ý HS M1,2 lập dàn ý được câu chuyện phù hợp)</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài - Đề bài yêu cầu làm gì? - GV gạch dưới những từ ngữ cần chú ý. - Yêu cầu HS đọc phần gợi ý 1. - Gọi HS giới thiệu truyện mà các em đã chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể 1 chuyện em <i>đã nghe, đã đọc</i> về một <i>nữ anh hùng</i>, hoặc <i>một phụ nữ có tài</i>. - HS nêu - 1 HS đọc thành tiếng gợi ý 1. - HS nêu tên câu chuyện đã chọn (chuyện kể về một nhân vật nữ của Việt Nam hoặc của thế giới; truyện em đã đọc, hoặc đã nghe từ người khác).

<p>- Gọi HS đọc gợi ý 2.</p> <p>- Gọi HS đọc gợi ý 3, 4.</p>	<p>- 1 HS đọc gợi ý 2, đọc cả mẫu : (Kể theo cách giới thiệu chân dung nhân vật nữ anh hùng La Thị Tám). GV nói với HS : theo cách kể này, HS nêu đặc điểm của người anh hùng, lấy ví dụ minh họa).</p> <p>+ 1 HS đọc gợi ý 3, 4.</p>
<p>3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS kể được câu chuyện theo yêu cầu. (Giúp đỡ HS(M1,2) kể được câu chuyện theo yêu cầu) * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- HS kể chuyện</p> <p>- Cho HS thực hành kể theo cặp.</p> <p>- GV có thể gợi ý cách kể</p> <p>+ Giới thiệu tên truyện.</p> <p>+ Giới thiệu xuất xứ, nghe khi nào? đọc ở đâu?</p> <p>+ Nhân vật chính trong truyện là ai?</p> <p>+ Nội dung chính của truyện là gì?</p> <p>+ Lí do em chọn kể câu chuyện đó?</p> <p>+ Trao đổi ý nghĩa câu chuyện.</p> <p><i>Kể trước lớp</i></p> <p>- Tổ chức cho HS kể trước lớp.</p> <p>- Khen ngợi những em kể tốt</p>	<p>+ 2, 3 HS M3,4 làm mẫu: Giới thiệu trước lớp câu chuyện em chọn kể (nêu tên câu chuyện, tên nhân vật), kể diễn biến của chuyện bằng 1,2 câu).</p> <p>+ HS làm việc theo nhóm: từng HS kể câu chuyện của mình, sau đó trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>+ Đại diện các nhóm thi kể trước lớp. Kết thúc chuyện mỗi em đều nói về ý nghĩa câu chuyện, điều các em hiểu ra nhờ câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, - Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất, hiểu chuyện nhất.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng (2')</p>	
<p>- Về nhà tìm thêm các câu chuyện có nội dung như trên để đọc thêm</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện các em đã tập kể ở lớp cho người thân (hoặc viết lại vào vở).</p> <p>- Chuẩn bị nội dung cho tiết kể chuyện tuần 30 (Kể chuyện về một bạn nam hoặc một bạn nữ được mọi người quý mến).</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán**ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH (Tiếp theo)****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Biết so sánh các số đo diện tích, so sánh các số đo thể tích.
- Biết giải bài toán liên quan đến tính diện tích, thể tích các hình đã học.

2. Kỹ năng: HS làm bài 1, bài 2, bài 3(a).**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Tranh minh hoạ trong SGK, bảng phụ...
- HS : SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu tên các đơn vị đo thể tích, diện tích đã học. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2, bài 3(a).	
* Cách tiến hành:	
Bài 1: HD cá nhân	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS tự làm bài - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - HS tự làm bài, chia sẻ cách làm $\underbrace{8\text{m}^2\ 5\text{dm}^2}_{8,05\text{m}^2} = 8,05\text{m}^2$ $\underbrace{8\text{m}^2\ 5\text{dm}^2}_{8,05\text{m}^2} < 8,5\text{m}^2$ $\underbrace{8\text{m}^2\ 5\text{dm}^2}_{8,05\text{m}^2} > 8,005\text{m}^2$ $\underbrace{7\text{m}^3\ 5\text{dm}^3}_{7,005\text{m}^3} > 7,005\text{m}^3$ $\underbrace{7\text{m}^3\ 5\text{dm}^3}_{7,005\text{m}^3} < 7,5\text{m}^3$

<p>Bài 2: HD cá nhân - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 3a: HD cá nhân - Gọi HS đọc đề bài - HS tóm tắt và nêu cách làm - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài tập chờ Bài 3b: HD cá nhân - Cho HS đọc bài và tự làm bài. - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần</p>	<p>$7,005m^2$ $2,94dm^3 > \frac{2dm^3 \ 94cm^3}{2,094dm^3}$</p> <p>- 1 HS đọc đề, chia sẻ yêu cầu đề bài - Yêu cầu HS tóm tắt, nêu dạng toán và nêu cách giải. - HS làm bài cá nhân. - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ cách làm</p> <p>Bài giải Chiều rộng của thửa ruộng là: $150 \times \frac{2}{3} = 100 \text{ (m)}$ Diện tích thửa ruộng đó là: $150 \times 100 = 15000 \text{ (m}^2\text{)}$ $15000m^2$ gấp $100m^2$ số lần là: $15000 : 100 = 150 \text{ (lần)}$ Số thóc thu được trên thửa ruộng đó là: $60 \times 150 = 9000 \text{ (kg)}$ $9000kg = 9 \text{ tấn}$ Đáp số: 9 tấn</p> <p>- Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vào vở - 1 HS làm bảng lớp, chia sẻ kết quả</p> <p>Bài giải: Thể tích của bể nước là: $4 \times 3 \times 2,5 = 30 \text{ (m}^3\text{)}$ Thể tích của phần bể có chứa nước là: $30 \times 80 : 100 = 24 \text{ (m}^3\text{)}$ a, Số lít nước mắm chứa trong bể là: $24 \text{ m}^3 = 24 \ 000 \text{ dm}^3 = 24 \ 000l$ Đáp số: a. 24000l</p> <p>- HS làm bài cá nhân - HS chia sẻ cách làm</p> <p>Bài giải b) Diện tích đáy bể là: $4 \times 3 = 12 \text{ (m}^2\text{)}$ Chiều cao của mực nước chứa trong bể là: $24 : 12 = 2 \text{ (m)}$ Đáp số: 2m</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Cho HS vận dụng làm bài tập sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $6m^2 \ 7dm^2 = \dots \text{ dm}^2$ $470dm^2 = \dots \text{ m}^2$ $4m^3 \ 3dm^3 = \dots \text{ dm}^3$ $234cm^3 = \dots \text{ dm}^3$</p>	<p>- HS làm bài: $6m^2 \ 7dm^2 = 6,07dm^2$ $470dm^2 = 4,7m^2$ $4m^3 \ 3dm^3 = 4,003 \text{ dm}^3$ $234cm^3 = 0,234dm^3$</p>

4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Về nhà vận dụng cách tính thể tích vào thực tế.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Tập đọc
TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

2. Kỹ năng: Đọc đúng từ ngữ, câu văn, đoạn văn dài; biết đọc diễn cảm bài văn với giọng tự hào.

3. Thái độ: Giáo dục niềm tự hào dân tộc.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn cần hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đọc từng đoạn trong bài <i>Công việc đầu tiên</i> và trả lời câu hỏi. - Gv nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động luyện đọc: (12phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài * <i>Cách tiến hành:</i>	

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài. - Đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm L1 - Đọc nối tiếp từng đoạn theo nhóm L2 - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu toàn bài 1 lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS M3,4 đọc mẫu bài văn - HS chia đoạn: 4 đoạn(Mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn) - 4 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng bài văn lần 1+ luyện đọc từ khó. - 4 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng bài văn lần 2 + luyện đọc câu khó, giải nghĩa từ khó. - HS đọc theo cặp - HS đọc - Cả lớp theo dõi
---	--

3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)
 * *Mục tiêu:* Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).
 * *Cách tiến hành:*

<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm theo câu hỏi Ý 1: <i>Chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo</i> + Chiếc áo dài đóng vai trò như thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa? Ý 2: <i>Sự giống nhau và khác nhau giữa áo dài tân thời và áo dài truyền thống.</i> + Chiếc áo dài tân thời có gì khác chiếc áo dài cổ truyền? Ý 3: <i>áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam</i> + Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam? + Em có cảm nhận gì về người thân khi họ mặc áo dài? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả + Phụ nữ VN xưa hay mặc áo dài thẫm màu, phủ ra bên ngoài những lớp áo cánh nhiều màu bên trong.Trang phục như vậy, chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo. + Áo dài cổ truyền có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Áo tứ thân được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền giữa sống lưng, đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau, áo năm thân như áo tứ thân, nhưng vạt trước may từ hai thân vải, nên rộng gấp đôi vạt phải. + Áo dài tân thời là chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến, chỉ gồm hai thân vải phía trước và phía sau. + Vì chiếc áo dài thể hiện phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo./Vi phụ nữ Việt Nam ai cũng thích mặc áo dài/... + HS có thể giới thiệu ảnh người thân trong trang phục áo dài, nói cảm nhận của mình.)
---	--

- GVKL:	- HS nghe
4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Đọc diễn cảm bài văn * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Qua tìm hiểu nội dung, hãy cho biết: Đề đọc diễn cảm bài đọc này ta cần đọc với giọng như thế nào? - GV lưu ý thêm. - Y/c một tốp HS đọc nối tiếp cả bài. - GV hướng dẫn cách đọc mẫu diễn cảm đoạn: “ Phụ nữ Việt Nam xưa...thanh thoát hơn”. - Gọi 1 vài HS đọc trước lớp, GV sửa luôn cách đọc cho HS. - Gọi HS thi đọc diễn cảm trước lớp: GV gọi đại diện mỗi nhóm một em lên thi đọc. - GV nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lần lượt phát biểu. + 4 HS đọc nối tiếp cả bài. + HS nhận xét cách đọc cho nhau. - HS tự phát hiện cách ngắt nghỉ và cách nhấn giọng trong đoạn này. - 1 vài HS đọc trước lớp, - 3 HS thi đọc diễn cảm trước lớp: HS đưa ra ý kiến nhận xét và bình chọn những bạn đọc tốt nhất.
5. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Qua bài học trên, em biết được điều gì ?	- HS nêu: VD: Em biết được tà áo dài Việt Nam đã có từ lâu đời/ Tà áo dài Việt Nam là trang phục truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.
6. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ. - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc - Đọc trước bài <i>Người gác rừng tí hon</i> .	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2019

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT1).

2. Kỹ năng: Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích.

3. Thái độ: Yêu quý con vật

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: Những ghi chép HS đã có khi chuẩn bị trước ở nhà nội dung bài tập 1 (liệt kê những bài văn tả con vật em đã đọc, đã viết trong học kì 2, lớp 4).

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - GV kiểm tra vở của một số HS đã chuẩn bị trước ở nhà BT1 (liệt kê những bài văn tả con vật em đã đọc, đã viết trong học kỳ 2, lớp 4...). - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS chuẩn bị - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT1). - Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài tập 1: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - Cả lớp đọc thầm lại bài văn và các câu hỏi, suy nghĩ, trao đổi theo cặp. - HS phát biểu ý kiến - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại. + Bài văn trên gồm mấy đoạn? + Nội dung chính của mỗi đoạn là gì? + Tác giả bài văn quan sát chim họa mi hát bằng những giác quan nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài - Lớp đọc thầm - Các nhóm làm bài vào giấy nháp. - Đại diện nhóm trình bày kết quả. + Bài văn trên gồm 4 đoạn. + Đoạn 1: Giới thiệu sự xuất hiện của chim họa mi vào các buổi chiều. + Đoạn 2: Tả tiếng hót đặc biệt của họa mi vào buổi chiều. + Đoạn 3: Tả cách ngủ rất đặc biệt của họa mi trong đêm. + Đoạn 4: Tả cách hót chào nắng sớm rất đặc biệt của họa mi. + Bằng mắt: Nhìn thấy chim họa mi bay đến đậu trong bụi tầm xuân - thấy họa mi nhắm mắt, thu đầu vào lông cổ ngủ khi đêm đến- thấy họa mi kéo dài cổ ra mà hót, xù lông rũ hết những giọt